ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 473 /KH-UBND	*Đà Nẵng, ngày 12 tháng 9 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện mục tiêu Chương trình "An sinh xã hội" trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 - 2030

Triển khai thực hiện Quyết định số 2257/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND thành phố ban hành Đề án thực hiện Chương trình thành phố "5 không", "3 có", "4 an" trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, giai đoạn 2026 - 2030 và theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 11978/TTr-SYT ngày 08/9/2026, UBND thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện mục tiêu Chương trình "An sinh xã hội" trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 - 2030, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về an sinh xã hội thuộc Đề án thực hiện Chương trình thành phố "5 không", "3 có", "4 an" giai đoạn 2026 - 2030; xác định rõ nội dung công việc, trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và lộ trình thực hiện, làm căn cứ tổ chức triển khai thống nhất, đồng bộ trên toàn thành phố.

b) Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hệ thống chính sách an sinh xã hội theo hướng bao trùm, đa tầng, chủ động, linh hoạt và bền vững; ưu tiên chăm lo người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người tâm thần, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và các nhóm yếu thế, bảo đảm được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản và được hỗ trợ phù hợp với nhu cầu.

c) Phát huy vai trò của Nhà nước, gia đình, cộng đồng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và toàn xã hội; huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện trợ giúp xã hội, trợ giúp khẩn cấp và các chương trình hỗ trợ sinh kế, việc làm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, giáo dục, nhà ở và các dịch vụ xã hội thiết yếu.

d) Gắn thực hiện an sinh xã hội với giảm nghèo bền vững, phát triển việc làm và sinh kế, mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em và các nhóm yếu thế; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, quản lý và khai thác dữ liệu nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng thành phố Đà Nẵng văn minh, an toàn, nhân văn, hiện đại, lấy người dân làm trung tâm

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về "An sinh xã hội" tại Quyết định số 2257/QĐ-UBND ngày

22/5/2026; đồng thời bảo đảm thống nhất với các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch, đề án của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố và các quy định của Trung ương có liên quan.

b) Xác định rõ trọng tâm, trọng điểm, lộ trình và kết quả đầu ra; phân công cụ thể cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, địa phương chịu trách nhiệm; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện, bảo đảm không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tiến độ và chất lượng thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, điều chỉnh giải pháp khi cần thiết; thực hiện sơ kết, tổng kết, biểu dương mô hình hiệu quả và nhân rộng các cách làm tốt.

c) Chủ động huy động, đa dạng hóa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Thực hiện đồng bộ giữa phòng ngừa, hỗ trợ và khắc phục rủi ro; chuyển mạnh từ trợ giúp đơn lẻ sang hỗ trợ theo nhu cầu, theo vòng đời và theo khả năng tiếp cận dịch vụ xã hội của từng nhóm đối tượng; ưu tiên các nhóm dễ bị tổn thương và các địa bàn còn khó khăn.

d) Đẩy mạnh phối hợp liên ngành, liên địa phương; tăng cường kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý đối tượng, theo dõi biến động và giải quyết chính sách; bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời, an toàn và phù hợp quy định về bảo vệ dữ liệu.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Lĩnh vực bảo trợ xã hội, y tế

a) Mục tiêu

- Đầu tư xây dựng từ 01- 02 Trung tâm dưỡng lão dành cho người cao tuổi; thực hiện đồng bộ các chính sách bảo trợ, an sinh xã hội bảo đảm 100% các đối tượng yếu thế được trợ giúp với các dịch vụ xã hội cơ bản.

* *Lộ trình thực hiện:* Đến cuối năm 2030 hoàn thành.

- Phấn đấu và duy trì 100% phường, xã (chưa tính đặc khu) đạt chuẩn quốc gia về y tế; đến năm 2030 đạt mục tiêu bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân.

* *Lộ trình thực hiện*: Năm 2026 tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 95,07%; năm 2027 đạt 96,30%; năm 2028 đạt 97,54%; năm 2029 đạt 98,77%; năm 2030 đạt 100%.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách hiện có trên cơ sở kế thừa, phát triển theo hướng ngày càng mở rộng và từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống các đối tượng yếu thế trong xã hội. Nghiên cứu, đề xuất nâng mức chuẩn trợ cấp và mở rộng đối tượng hưởng phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; đề xuất, sửa đổi bổ sung các chính sách, giải pháp hỗ trợ các dịch vụ xã hội cơ bản cho các nhóm đối tượng yếu thế, người khuyết tật, người tâm thần, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

- Nghiên cứu, đề xuất các chính sách, giải pháp hỗ trợ khó khăn cho đối tượng yếu thế, người dân, các đối tượng bị ảnh hưởng của các tình huống, sự cố bất ngờ, bất khả kháng như thiên tai, lụt bão, dịch bệnh, các thảm họa khác.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch thực hiện chương trình giai đoạn 2026 - 2030 của UBND thành phố: Chương trình trợ giúp người khuyết tật; Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ, người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng; Chương trình phát triển công tác xã hội; Thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình hành động vì trẻ em. Thực hiện tốt các chính sách trợ giúp xã hội; tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện.

- Phát triển đồng bộ hệ thống dịch vụ trợ giúp xã hội; đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng hóa nguồn lực thực hiện trợ giúp xã hội, nhất là trợ giúp khẩn cấp do thiên tai, lụt bão, dịch bệnh... Vận động, kêu gọi nguồn lực các tổ chức, cá nhân đầu tư vào các chương trình, dự án trợ giúp cho đối tượng yếu thế trong xã hội. Phát triển đa dạng các hình thức từ thiện, nhân đạo, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận để chăm sóc đối tượng sống dựa vào cộng đồng.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý đối tượng bảo trợ xã hội, giải quyết chính sách; có cơ chế quản lý, cập nhật, khai thác, chia sẻ dữ liệu và thông tin. Sử dụng hiệu quả phần mềm cơ sở dữ liệu và quản lý chuyên ngành để phục vụ công tác quản lý an sinh xã hội.

- Xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết một số vấn đề về chính sách xã hội trong giai đoạn mới.

- Rà soát, cập nhật thường xuyên số người tham gia bảo hiểm y tế và dân số thực tế trên địa bàn từng xã, phường, đặc khu; xác định cụ thể số người chưa tham gia, nhóm đối tượng và địa bàn có tỷ lệ thấp để có giải pháp vận động phù hợp.

- Giao và theo dõi chỉ tiêu tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế hằng năm đối với từng xã, phường, đặc khu bảo đảm thực hiện lộ trình năm 2026 đạt 95,07%; năm 2027 đạt 96,30%; năm 2028 đạt 97,54%; năm 2029 đạt 98,77%; năm 2030 đạt 100%.

- Tăng cường phối hợp giữa cơ quan y tế, bảo hiểm xã hội thành phố và UBND xã, phường, đặc khu trong chia sẻ, đối soát dữ liệu, tuyên truyền, vận động người dân tham gia và duy trì liên tục bảo hiểm y tế; chú trọng nhóm người tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình, lao động tự do và các nhóm có nguy cơ gián đoạn thẻ.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế của Trung ương và thành phố; đồng thời rà soát, đề xuất chính sách hỗ trợ phù hợp đối với các nhóm còn khó khăn, có nguy cơ chưa tham gia bảo hiểm y tế.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất và các điều kiện cho y tế; nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, cải cách thủ tục, ứng dụng dữ liệu

và chuyển đổi số. Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong chẩn đoán, điều trị, theo dõi bệnh nhân và quản lý hành chính y tế. Tăng cường công tác kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng, chống dịch bệnh.

- Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế theo từng địa phương, kịp thời xác định nguyên nhân chưa đạt hoặc tỷ lệ giảm để có giải pháp khắc phục.

- Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Chỉ thị số 52-CT/TW ngày 03/10/2025 của Ban Bí thư về việc thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân trong giai đoạn mới; Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 13/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chỉ thị số 52-CT/TW ngày 03/10/2025 của Ban Bí thư về thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân.

Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương.

2. Lĩnh vực người có công

a) Mục tiêu

- Nâng cao chất lượng cuộc sống cho gia đình chính sách, bảo đảm không có người có công thuộc hộ nghèo.

** Lộ trình thực hiện:* Đến cuối năm 2030 hoàn thành.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Rà soát, thực hiện tốt chính sách ưu đãi theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (NCCCM) và các chính sách liên quan. Tiếp tục rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống chính sách ưu đãi đối với NCCCM.

- Thực hiện tốt công tác điều dưỡng, phong trào Đền ơn đáp nghĩa. Đa dạng hóa các hình thức vận động Quỹ Đền ơn đáp nghĩa.

Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương.

3. Lĩnh vực bảo hiểm xã hội, lao động, việc làm

a) Mục tiêu

- Đến cuối năm 2030, phấn đấu đạt khoảng 55,68% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 5% lực lượng lao động trong độ tuổi; khoảng 45% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; khoảng 60% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng

lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 90% trở lên.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Triển khai thực hiện các chính sách, giải pháp tạo việc làm, chú trọng nâng cao chất lượng việc làm, duy trì tổ chức các sàn giao dịch việc làm định kỳ và di động; duy trì cập nhật biến động cơ sở dữ liệu về cung và cầu lao động.

- Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 403/NQ-CP ngày 10/12/2025 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội đến năm 2030; Quyết định số 472/QĐ-BTC ngày 16/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 403/NQ-CP ngày 10/12/2025 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội đến năm 2030.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp các cấp. Chú trọng công tác giao kế hoạch phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, mở rộng diện bao phủ, đảm bảo hoàn thành kế hoạch. Tăng cường phối hợp trong liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan có liên quan để nâng cao hiệu quả quản lý đối tượng. Xử lý nghiêm tình trạng trốn đóng, chậm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Tổ chức thanh tra, kiểm tra tại các đơn vị, doanh nghiệp phát sinh số tiền chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin. Triển khai thực hiện giao dịch thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và môi trường điện tử tại các cơ quan, đơn vị đến xã, phường, đặc khu; nâng cao chất lượng phục vụ cho người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

- Nghiên cứu, đề xuất và tham gia ý kiến sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo hướng ưu tiên mở rộng đối tượng, mở rộng quyền lợi và nâng cao chất lượng phục vụ người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; hỗ trợ người lao động duy trì việc làm; có chế tài xử lý vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác để hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và quy định của pháp luật.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp trong hoạch định chính sách và tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; đặc biệt trong phát triển người tham gia và tuân thủ pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Phát huy vai trò của Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân trong giám sát, phản biện xã hội, tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

- Chú trọng đổi mới toàn diện nội dung tuyên truyền theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, bám sát các điểm mới đột phá của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế năm 2024, Luật Việc làm năm 2025 và các Nghị quyết, Chỉ thị trọng tâm của Trung ương. Nội dung truyền thông cần tập trung làm rõ ý nghĩa nhân văn, quyền lợi thiết thực khi tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế - trụ cột an sinh xã hội giúp ổn định đời sống Nhân dân. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền qua hình ảnh trực quan, infographic, video ngắn, audio, podcast, câu chuyện "người thật - việc thật" và tuyên truyền bằng nhiều ngôn ngữ, tiếng dân tộc phù hợp với từng nhóm đối tượng cụ thể.

Cơ quan chủ trì: Bảo hiểm xã hội thành phố và Sở Nội vụ.

Cơ quan phối hợp: Sở Y tế, các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương.

4. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

a) Mục tiêu

- Nâng cao chất lượng giáo dục, bảo đảm các điều kiện dạy và học.

- Phấn đấu đến cuối năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 37 - 40%.

* *Lộ trình thực hiện*: Năm 2026 đạt 10 - 16%; năm 2027 đạt 17 - 24%; năm 2028 đạt 25 - 31%; năm 2029 đạt 31 - 36%; năm 2030 đạt 37 - 40%.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển giáo dục và đào tạo theo Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 12/02/2026 của UBND thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 15/12/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Triển khai mục tiêu Chương trình “Không có học sinh bị bạo hành, xâm hại trong nhà trường; học sinh bỏ học, bị đuối nước” giai đoạn 2026 - 2030.

- Triển khai thực hiện các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với trẻ em, học sinh thuộc các nhóm đối tượng theo quy định, trong đó có trẻ em mầm non, học sinh khuyết tật, học sinh là người dân tộc thiểu số và các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định theo các văn bản: Nghị quyết số 50/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố; Quyết định số 96/2025/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND thành phố; Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố; Quyết định số 100/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND thành phố; Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND ngày 14/4/2026 của HĐND thành phố.

- Bảo đảm các điều kiện cần thiết để học sinh, học viên được tiếp cận và duy trì việc học tập; từng bước hỗ trợ, giảm khó khăn trong tiếp cận sách giáo khoa và các điều kiện học tập thiết yếu theo các văn bản: Nghị định số 271/2026/NĐ-CP ngày 03/7/2026 của Chính phủ và Công văn số 4369/BGDĐT-KHTC ngày 10/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố.

- Triển khai Đề án nâng cấp, mở rộng trường lớp và đầu tư thiết bị dạy học cho các trường mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 - 2030; tăng cường đầu tư phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, góp phần bảo đảm cơ hội tiếp cận giáo dục có chất lượng cho người học trên địa bàn thành phố.

- Tích cực phối hợp với các đơn vị liên quan, tham mưu UBND thành phố sửa đổi, bổ sung Đề án số 1129/ĐA-UBND ngày 05/3/2024 của UBND thành phố về phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 giai đoạn 2024-2028, định hướng đến năm 2030.

Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương.

5. Lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

a) Mục tiêu

- Phấn đấu đến cuối năm 2030, tỷ lệ nghèo đa chiều còn 2,66%, trong đó khu vực thành thị còn 0,74%, khu vực nông thôn còn 4,86%.

* *Lộ trình thực hiện:* Đến cuối năm 2030 hoàn thành.

- Duy trì tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 100%; tỷ lệ hộ gia đình nông thôn sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 80%.

* *Lộ trình thực hiện*: Đến cuối năm 2030 hoàn thành.

- Tập trung phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời ô nhiễm môi trường phát sinh, không để trở thành điểm nóng môi trường.

* *Lộ trình thực hiện*: Hằng năm.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 352/KH-UBND ngày 10/7/2026 của UBND thành phố về triển khai thực hiện công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Tham mưu UBND thành phố ban hành kế hoạch phát triển nước sạch khu vực nông thôn giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Đề án "Xây dựng Đà Nẵng - Thành phố môi trường" giai đoạn 2021 - 2030, chú trọng triển khai đồng bộ các dự án thu

gom nước thải, nâng cấp các trạm xử lý nước thải ven tuyến biển, bảo đảm môi trường du lịch; tập trung xử lý dứt điểm các điểm về ô nhiễm môi trường, ngăn chặn phát sinh điểm ô nhiễm mới.

Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương.

6. Lĩnh vực văn hoá, thể thao, du lịch, khoa học và công nghệ

a) Mục tiêu

Tiếp tục đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, truyền thông bảo đảm 100% khu dân cư, khối phố, thôn có nhà văn hóa, đài truyền thanh cơ sở; hoàn thiện thiết chế văn hoá thông tin cơ sở và nâng cao hiệu quả sử dụng, hiệu quả hoạt động để đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa và luyện tập thể dục, thể thao của Nhân dân.

** Lộ trình thực hiện*: Hằng năm

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Tham mưu UBND thành phố ban hành Đề án "Phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 - 2030".

- Tham mưu ban hành các cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở vật chất và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn thành phố để đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa và luyện tập thể dục, thể thao của Nhân dân.

- Tham mưu đầu tư, nâng cấp, duy trì và khai thác hiệu quả Hệ thống thông tin nguồn thành phố phục vụ công tác thông tin cơ sở; hướng dẫn địa phương đầu tư nâng cấp hiện đại hoá hệ thống đài truyền thanh, bảng tin điện tử công cộng ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; nâng cao chất lượng thông tin, tuyên truyền, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp và đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin của Nhân dân.

- Đa dạng hoá dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, cung cấp các dịch vụ bưu chính đến các điểm phục vụ, chú trọng phát triển dịch vụ mới, dịch vụ ứng dụng trên nền công nghệ thông tin; phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông có công nghệ hiện đại, độ phủ rộng khắp có dung lượng lớn, tốc độ và chất lượng cao, cung cấp đa dịch vụ; xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án chuyển đổi số tại thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.

- Thiết lập cơ chế phối hợp, cung cấp và kiểm chứng thông tin giữa các cơ quan, đơn vị liên quan và Tổng đài 1022. Đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền trên các nền tảng số; bảo đảm thông tin ngắn gọn, dễ hiểu, dễ tiếp cận. Khai thác hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin hiện có; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Thường xuyên rà soát, đánh giá hiệu quả tuyên truyền để kịp thời điều chỉnh nội dung và phương thức thực hiện.

- Tăng cường tuyên truyền các chủ trương, chính sách và kết quả thực hiện mục tiêu Chương trình "An sinh xã hội" trên các phương tiện thông tin, truyền thông và nền tảng số; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, dễ tiếp cận, phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các nền tảng số trong cung cấp, tiếp nhận và phổ biến thông tin về chính sách an sinh xã hội; khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin, nền tảng số và hạ tầng số hiện có của thành phố.

- Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị phục vụ công tác quản lý, cung cấp thông tin và hỗ trợ người dân tiếp cận các chính sách, dịch vụ xã hội; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định.

- Phối hợp triển khai các giải pháp ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp trong thực hiện mục tiêu Chương trình "An sinh xã hội", góp phần nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ và khả năng tiếp cận.

Cơ quan chủ trì: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Sở Khoa học và Công nghệ.

Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách Nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành; từ nguồn kinh phí các chương trình, mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án liên quan khác, các quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; nguồn kinh phí ủy quyền của Trung ương (nếu có).

2. Từ nguồn tài trợ, viện trợ, huy động, đóng góp, hỗ trợ hợp pháp khác của các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu ban hành Kế hoạch hoặc văn bản phù hợp cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ để triển khai thực hiện giai đoạn 2026-2030 của ngành, địa phương **trước ngày 01/10/2026**. Báo cáo định kỳ 06 tháng **(trước ngày 10/6)**, 01 năm **(trước ngày 10/12)** và báo cáo đột xuất (*khi có yêu cầu*) về thực hiện các nội dung thuộc trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Đối với các sở, ngành, đơn vị được phân công thực hiện từng nội dung, nhiệm vụ kế hoạch phải báo cáo cụ thể kết quả thực hiện với UBND thành phố *(qua Sở Y tế để tổng hợp)*.

2. Sở Y tế là cơ quan thường trực thực hiện Kế hoạch, chủ trì, phối hợp, theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện (gửi Công an thành phố, cơ quan thường

trực Đề án thực hiện Chương trình thành phố "5 không", "3 có", "4 an") **trước ngày 15/6** đối với báo cáo 6 tháng và **trước ngày 15/12** đối với báo cáo năm.

3. Đề nghị Báo và Phát thanh, Truyền hình Đà Nẵng, Cổng thông tin điện tử thành phố

- Chủ động xây dựng, duy trì các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tin, bài và các sản phẩm truyền thông trên các nền tảng báo chí, phát thanh, truyền hình và môi trường số; thường xuyên cập nhật, đăng tải các chủ trương, chính sách, văn bản chỉ đạo, kết quả thực hiện mục tiêu Chương trình "An sinh xã hội" của thành phố.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về các chính sách an sinh xã hội, các mô hình, cách làm hiệu quả, gương tập thể, cá nhân tiêu biểu trong thực hiện kế hoạch "An *sinh xã hội" của thành phố.*

- Công tác tuyên truyền triển khai đồng bộ trên các loại hình báo chí của đơn vị gồm báo in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình và các nền tảng số. Xây dựng các tuyến tin, bài, phóng sự, chuyên đề, tọa đàm, chương trình truyền hình chuyên sâu; đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm truyền thông đa phương tiện như trailer, infographic, video ngắn, podcast, bản tin chuyên đề và các sản phẩm truyền thông số phù hợp với từng nhóm đối tượng tiếp cận.

- Bố trí loạt bài tuyên truyền sâu rộng các chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố về mục tiêu Chương trình "An sinh xã hội" giai đoạn 2026 - 2030; khẳng định triết lý phát triển *"Lấy người dân làm trung tâm", "Không để ai bị bỏ lại phía sau"* và định vị hình ảnh Đà Nẵng là đô thị văn minh, an toàn, nhân văn, đáng sống.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức thành viên

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền, phối hợp triển khai, giám sát việc thực hiện Kế hoạch. Phát huy vai trò tập hợp, đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao nhận thức và tham gia thực hiện có hiệu quả chương trình an sinh xã hội trên địa bàn thành phố.

5. Căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng dự toán kinh phí thực hiện hằng năm gửi Sở Tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

6. Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước, khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách hiện hành.

7. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo, đề xuất Sở Y tế để tổng hợp tham mưu UBND thành phố xem xét quyết định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện mục tiêu Chương trình "An sinh xã hội" trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 - 2030, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả; quá trình triển khai thực hiện có khó khăn vướng mắc báo cáo gửi Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo tham mưu UBND thành phố để hướng dẫn, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- CT UBND thành phố;
- UBMTTQVN TP;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể thành phố,
- Báo và phát thanh, truyền hình Đà Nẵng;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- CVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, KGVX, SYT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Anh Thi